



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
CHẤT LƯỢNG CAO TẠO NÊN GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HÀ NỘI - 2023



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
CHẤT LƯỢNG CAO TẠO NÊN GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC

**HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

STT	Tên tham luận	Trang
1	Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng – yêu cầu và thách thức đối với Việt Nam <i>TS. Nguyễn Minh Hằng</i>	1
2	Xu hướng chuyển đổi số: cơ hội và thách thức với ngành ngân hàng Việt Nam <i>Ths. Phan Thị Mai Hương</i>	17
3	Một số vấn đề pháp lý về chuyển đổi số trong hoạt động huy động vốn của tổ chức tín dụng. <i>TS. Nguyễn Ngọc Yến, ThS. Bùi Thị Minh Trang</i>	36
4	Pháp luật về chuyển đổi số trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng <i>Th.S Nguyễn Ngọc Anh</i>	56
5	Một số vấn đề pháp lý về định danh điện tử - eKYC trong lĩnh vực ngân hàng <i>ThS. Nguyễn Mai Anh</i>	67
6	Một số vấn đề pháp lý về chuyển đổi số trong hoạt động thanh toán thông qua hệ thống ngân hàng tại Việt Nam <i>Lương Thị Linh Chi</i>	89
7	Một số vấn đề pháp lý về thanh toán không dùng tiền mặt trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay <i>TS. Nguyễn Thị Tình</i>	115
8	Cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng trước xu hướng chuyển đổi số ngành ngân hàng <i>TS. Nguyễn Thị Thanh Tú</i>	135
9	Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số các dịch vụ ngân hàng <i>ThS. Phan Xuân Tùng, ThS. Nguyễn Khánh Linh</i>	155
10	Hoạt động thông tin tín dụng trong bối cảnh chuyển đổi số ngành ngân hàng - một số khuyến nghị pháp lý <i>Phạm Nguyệt Thảo</i>	169

- 11 Pháp luật về chuyển đổi số trong quản trị điều hành của ngân hàng thương mại 185
ThS. Phạm Văn Tuyên
- 12 Pháp luật về phòng chống rửa tiền trong chuyển đổi số đối với hoạt động ngân hàng 203
Vũ Ánh Liên, Chu Hồng Thủy, Trần Thùy An, Lê Gia Khiêm
- 13 Thách thức về phòng, chống rửa tiền khi chuyển đổi số hoạt động ngân hàng tại Việt Nam 227
ThS. NCS Lê Thị Thu Hiền
- 14 Pháp luật về cơ chế quản lý và giám sát hoạt động của các công ty fintech ở Việt Nam 237
ThS. Nguyễn Quang Quyền
- 15 Pháp luật về quản lý nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam 250
Nguyễn Thu Trang
- 16 Pháp luật về chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng ở một số nước trên thế giới – bài học kinh nghiệm cho Việt Nam 274
TS. Nguyễn Thị Hương
- 17 Chuyển đổi số trong lĩnh vực thuế - một số khuyến nghị pháp lý 291
Th.S Đào Ánh Tuyết
- 18 Tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động môi giới chứng khoán và một số bình luận dưới góc độ pháp lý 310
TS. Nguyễn Thị Phương Thảo
- 19 Một số vấn đề pháp lý về chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán tại Việt Nam 325
ThS. Nguyễn Thu Trang
- 20 Những khó khăn, vướng mắc về pháp lý trong quá trình chuyển đổi số đối với hoạt động ngân hàng và một số đề xuất, kiến nghị 339
Lê Thị Huyền, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Lan Hương, Hoàng Thị Hạnh

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ THANH TOÁN KHÔNG DỪNG TIỀN MẶT TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Nguyễn Thị Tình¹

Tóm tắt: Thanh toán không dừng tiền mặt (TTKDTM) là vấn đề luôn được nhà nước quan tâm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng, phong phú của người dùng, đảm bảo hoạt động thanh toán diễn ra an toàn, hiệu quả, góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), giao dịch thương mại điện tử phát triển không ngừng, việc chuyển đổi số trong ngành ngân hàng nói chung và dịch vụ TTKDTM nói riêng là một trong những yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh và phát triển của bất kỳ ngân hàng hay tổ chức trung gian tài chính nào. Trong thời gian qua, Chính phủ đã ban hành một số văn bản nhằm thúc đẩy hoạt động TTKDTM phát triển, tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, một số quy định đã không còn phù hợp với sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế số, nhiều phương thức thanh toán mới ra đời trên thực tế. Chính vì vậy, cần thiết phải nghiên cứu giải pháp sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu của xã hội, vừa đảm bảo vai trò quản lý của nhà nước trong lĩnh vực đặc thù này. Bài viết này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích về (i) khung pháp lý về thanh toán không dừng tiền mặt; (ii) thực trạng thanh toán không dừng tiền mặt; (iii) Nhận diện một số vướng mắc, bất cập và đề xuất vài giải pháp về mặt pháp lý để thúc đẩy thanh toán không dừng tiền mặt ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Thanh toán không dừng tiền mặt, thanh toán điện tử, ngân hàng số, công nghệ tài chính

1. Đặt vấn đề

TTKDTM là việc trả tiền hoặc chuyển tiền giữa/của tổ chức, cá nhân được thực hiện thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch

¹ Khoa Luật, Trường Đại học Thương mại

vụ trung gian thanh toán mà không có sự dịch chuyển trực tiếp của tiền giấy từ bên có nghĩa vụ thanh toán sang bên được thanh toán. Dịch vụ TTKDTM bao gồm dịch vụ thanh toán qua tài khoản của khách hàng và dịch vụ thanh toán không qua tài khoản của khách hàng.

Trong bối cảnh sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế số, hoạt động thương mại điện tử phát triển không ngừng nghỉ trong suốt thời gian qua đã làm phát sinh nhu cầu sử dụng các dịch vụ thanh toán nhanh chóng, tiện lợi, an toàn, hiệu quả, trong đó, TTKDTM đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu này của người tiêu dùng. Về phía nhà nước, TTKDTM sẽ giúp minh bạch hóa các giao dịch của nền kinh tế, hỗ trợ nhà nước kiểm soát các nguồn thu, chống thất thu thuế; góp phần bảo đảm sự an toàn và hiệu quả của các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế, giữ vững sự ổn định của an ninh tiền tệ quốc gia, trật tự an toàn xã hội, ngăn ngừa các rủi ro mang tính hệ thống, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Việc thúc đẩy các giao dịch TTKDTM, hạn chế sử dụng tiền mặt trong thanh toán còn góp phần tạo sự minh bạch trong giao dịch tài chính, phòng ngừa các hành vi trốn thuế, tham nhũng, rửa tiền, tài trợ khủng bố... Bên cạnh đó, việc gia tăng các dịch vụ thanh toán tiện ích thông qua TTKDTM đã góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh, giảm thiểu chi phí và hướng tới lợi ích của khách hàng, thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân sang thanh toán điện tử, nâng cao năng lực hội nhập của nền kinh tế và hiệu lực của chính sách tiền tệ trong điều hành kinh tế vĩ mô.

Để hoạt động TTKDTM an toàn, hiệu quả và đạt các mục tiêu trên, hệ thống quy định pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt phải đảm bảo đảm bảo điều chỉnh bao quát và đáp ứng các yêu cầu sau: *Một là*, giúp khách hàng được lựa chọn và tiếp cận với nhiều sản phẩm dịch vụ an toàn và tiện lợi, đồng thời bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong hoạt động TTKDTM; *Hai là*, tạo dựng khuôn khổ pháp lý để các tổ chức cung ứng dịch vụ TTKDTM và tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian TTKDTM cung ứng hiệu quả các sản phẩm thanh toán tiện lợi, hiện đại đến khách hàng; *Ba là*, tạo cơ sở pháp lý thống nhất về tiền điện tử trong giao

dịch thanh toán; *Bốn là*, bảo đảm cạnh tranh công bằng, lành mạnh với các chủ thể khác tham gia cung ứng dịch vụ thanh toán như tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; *Năm là*, tăng cường biện pháp kiểm soát các điều kiện kinh doanh, các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ các bên liên quan và giảm thiểu các hành vi vi phạm...

2. Khung pháp lý về thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam

Ở Việt Nam, TTKDTM lần đầu tiên được ghi nhận tại bản Thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng (ban hành kèm theo Nghị định số 4-CP ngày 7-3-1960 của Hội đồng Chính phủ) với mục đích là tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt đối với các xí nghiệp quốc doanh, cơ quan Nhà nước, đơn vị bộ đội, đoàn thể, xí nghiệp công tư hợp doanh, hợp tác xã mua bán và dần dần mở rộng diện thanh toán đối với các tổ chức kinh tế hợp tác khác, nhằm (i) tăng cường công tác quản lý tiền mặt; (ii) tăng thêm tốc độ luân chuyển của đồng tiền, giảm bớt khối lượng tiền mặt trên thị trường, tiết kiệm được chi phí lưu thông tiền tệ. Tập trung được tiền nhàn rỗi, để Nhà nước sử dụng vào công cuộc kiến thiết kinh tế; đồng thời tăng cường tốc độ luân chuyển hàng hóa, thúc đẩy tái sản xuất mở rộng, nhằm không ngừng cải thiện đời sống nhân dân; (iii) góp phần củng cố và mở rộng chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước; xóa bỏ quan hệ vay mượn, tạm ứng, bán chịu lẫn nhau giữa các tổ chức kinh tế, các cơ quan, củng cố chế độ hạch toán kinh tế của các xí nghiệp². Theo quy định này, Ngân hàng nhà nước nắm vai trò chủ đạo, tất cả các khoản thanh toán với nhau (trả tiền, thu tiền) đều phải tiến hành thông qua nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước³. Hình thức thanh toán vào thời điểm này chỉ bao gồm các hình nhất định như: (1) Thanh toán theo thẻ thức chuyển tiền, (2) Thanh toán theo lời nhờ thu nhận trả, (3) Thanh toán theo thư tín dụng, (4) Thanh toán theo tài khoản đặc biệt, (5) Thanh toán bằng séc, (6) Thanh toán bằng séc bảo

² Điều 1, Thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng (ban hành kèm theo Nghị định số 4-CP ngày 7-3-1960 của Hội đồng Chính phủ)

³ Điều 2, Thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng (ban hành kèm theo Nghị định số 4-CP ngày 7-3-1960 của Hội đồng Chính phủ)

chi hoặc séc định ngạch, (7) Thanh toán theo giấy ủy nhiệm chi, (8) Thanh toán theo giấy ủy nhiệm thu⁴.

Đến năm 1987, tại Nghị định 80-HĐBT năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bổ sung thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng quy định cho phép Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước được quyền sửa đổi, bổ sung các thể thức thanh toán mới ngoài 8 hình thức thanh toán quy định ở trên.

Năm 1993, Nghị định 91-CP năm 1993 về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt ra đời thay thế cho Nghị định 80-HĐBT áp dụng cho tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt; cho các tổ chức làm dịch vụ và nhiệm vụ thanh toán trong nước. Việc thanh toán không dùng tiền mặt vừa là dịch vụ (đối với các ngân hàng và tổ chức tín dụng được lựa chọn), vừa là nhiệm vụ thanh toán (đối với Kho bạc Nhà nước). Văn bản này đã mở rộng đối tượng thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước không phải chỉ do Ngân hàng nhà nước thực hiện mà còn mở rộng cho các ngân hàng khác như Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển, Ngân hàng thương mại cổ phần, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng liên doanh; Quỹ tín dụng nhân dân được Ngân hàng Nhà nước xét chọn.

Năm 2001, Nghị định 64/2001/NĐ-CP về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thay thế Nghị định 91-CP nêu trên, đã mở rộng thêm hoạt động thanh toán quốc tế (không chỉ giới hạn cho các hoạt động thanh toán trong nước như các văn bản trước đây); đồng thời có sự phân cấp về thực hiện dịch vụ thanh toán, trong đó, Ngân hàng Nhà nước tập trung cho chức năng quản lý nhà nước về thanh toán nói chung và TTKDTM nói riêng và chỉ cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức tín dụng trong nước, các tổ chức khác được làm dịch vụ thanh toán và ngân hàng nước ngoài, tổ chức tiền tệ, ngân hàng quốc tế. Đối với dịch vụ TTKDTM cung cấp trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân sẽ do các ngân hàng và một số tổ chức khác (được Ngân hàng Nhà nước cho phép) thực hiện.

⁴ Điều 6, Thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng (ban hành kèm theo Nghị định số 4-CP ngày 7-3-1960 của Hội đồng Chính phủ)

Từ năm 2012 đến thời điểm hiện tại, Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt là văn bản đang có hiệu lực và đã qua vài lần sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 80/2016/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP và Nghị định 16/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Nghị định 101/2012/NĐ-CP điều chỉnh trực tiếp về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, bao gồm: mở và sử dụng tài khoản thanh toán; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán. Đối tượng áp dụng của văn bản này bao gồm (1) Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô và một số tổ chức khác); (2) Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (gồm có Tổ chức không phải là ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; và Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép cung ứng dịch vụ ví điện tử); (3) Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ trung gian thanh toán.

Nghị định 101 đã tạo cơ sở để NHNN ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thanh toán theo thẩm quyền như: Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 32/2016/TT-NHNN, Thông tư 02/2018/TT-NHNN, Thông tư 02/2019/TT-NHNN, Thông tư 16/2020/TT-NHNN); Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 về dịch vụ trung gian thanh toán (đã được sửa đổi bởi Thông tư 30/2016/TT-NHNN, Thông tư 20/2016/TT-NHNN, Thông tư 23/2019/TT-NHNN); Thông tư số 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 hướng dẫn về dịch vụ TTKDTM; Thông tư số 22/2015/TT-NHNN ngày 20/11/2015 quy định hoạt động cung ứng và sử dụng séc (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 30/2016/TT-NHNN); Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ

ngân hàng (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 30/2016/TT-NHNN, Thông tư 26/2017/TT-NHNN, Thông tư 41/2018/TT-NHNN, Thông tư 28/2019/TT-NHNN, Thông tư 22/2020/TT-NHNN, Thông tư 17/2021/TT-NHNN).

Bên cạnh đó, thời gian qua, Chính phủ đã thực hiện nhiều chủ trương, chính sách để thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của TTKDTM, trong đó đặc biệt nhấn mạnh thanh toán điện tử. Cụ thể:

- Quyết định số 2545/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016, của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 241/QĐ-TTg, ngày 23/2/2018, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng với dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội;

- Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019, của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

- Chỉ thị số 22/CT-TTg, ngày 26/5/2020, của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đang có diễn biến phức tạp...

Bên cạnh đó, một số văn bản trong các lĩnh vực khác nhưng có liên quan đến hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt đã ra đời cũng góp phần thúc đẩy các giao dịch TTKDTM an toàn, hiệu quả trong bối cảnh chuyển đổi số như: Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân, Nghị định 19/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống rửa tiền, trong đó đã có quy định một số nội dung về giao dịch chuyển tiền điện tử nhằm kiểm soát, phát hiện hành vi rửa tiền thông qua loại giao dịch này ...

Các chủ trương, chính sách trên tập trung vào việc hoàn thiện và tạo hành lang pháp lý, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống thanh toán điện tử.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển trong thời gian tới, Thủ tướng đã phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030, ưu tiên các ngành nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, giao thông vận tải và logistics, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp. Đồng thời, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ đề xuất xây dựng Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và được Chính phủ thông qua tại Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 (Kế hoạch dựa trên các kết quả đạt được trong giai đoạn trước, rà soát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu phát triển thương mại điện tử giai đoạn tới). Trong đó, xác định ưu tiên việc ban hành các chính sách, quy định và triển khai các giải pháp toàn diện nhằm tăng tỷ lệ thanh toán điện tử, thanh toán trên nền tảng di động trong giao dịch trực tuyến và giảm tỷ lệ sử dụng tiền mặt, phương thức giao hàng nhận tiền (COD) trong thương mại điện tử; Phát triển các hạ tầng, giải pháp hỗ trợ giao dịch điện tử tích hợp thanh toán trong thương mại điện tử; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...

Tại Quyết định số 316/QĐ-TTg, ngày 09/3/2021 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thí điểm áp dụng tài khoản viễn thông để thanh toán hàng hóa, dịch vụ giá trị nhỏ.

Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 đặt mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%; tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%...

Đồng thời, trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và yêu cầu thực tiễn ngày càng đa dạng của người sử dụng dịch vụ thanh toán, Nghị định 101 tiếp tục được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung (tại Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2016 và Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019) nhằm thích ứng sự thay đổi của công nghệ, đem lại sự trải nghiệm mới cho khách hàng thông qua những sản phẩm dịch vụ, phương

tiện thanh toán dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước đáp ứng được nhu cầu và xu hướng phát triển trong hoạt động thanh toán của nền kinh tế.

3. Thực trạng hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trong bối cảnh chuyển đổi số và những rủi ro thường gặp

3.1 Thực trạng hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt

Với những định hướng và nỗ lực của Chính phủ trong xây dựng một môi trường thuận lợi, ưu đãi cho thanh toán không dùng tiền mặt trong thời gian qua đã dần đưa thanh toán không dùng tiền mặt trở thành phương thức thanh toán được sử dụng phổ biến trong cuộc sống và công việc kinh doanh đối với cả doanh nghiệp và người dân Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến năm 2025

Bên cạnh đó, bối cảnh đại dịch bệnh COVID-19 đã thúc đẩy tiến trình chuyển dịch hành vi thanh toán không dùng tiền mặt của người dân. Sự chuyển dịch này tiếp tục được duy trì sau đại dịch, thậm chí còn tăng trưởng nhiều hơn khi các ngân hàng nắm bắt xu hướng, tích cực triển khai các dịch vụ, công nghệ hiện đại, với nhiều chương trình ưu đãi.

Thời gian qua, các ngân hàng số đã tích cực phát triển các ứng dụng với nhiều phiên bản cập nhật cũng như liên tục cung cấp các phiên bản mới. Tốc độ và khả năng xử lý của các ngân hàng số được tăng lên đáng kể. Các ứng dụng này đã trở thành công cụ thanh toán hàng ngày ở Việt Nam. Việc sử dụng bằng QR code hay chuyển khoản tương đối phổ biến. Do đó, hiện nay các ứng dụng ngân hàng số phổ cập tại Việt Nam.

Theo Ngân hàng Nhà nước, tính đến hết năm 2022, hoạt động KDTM đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể, giao dịch TTKDTM tăng khoảng 85% về số lượng và trên 31% về giá trị; qua kênh Internet tăng tương ứng khoảng 90% và trên 40%; qua kênh điện thoại di động tăng tương ứng 116,1% và 92,3%; qua phương thức QR code tăng tương ứng 182,5% và 210,6%; giao dịch qua POS tăng tương ứng 53,57% và 48,78%; giao dịch qua ATM tăng tương ứng 13,28% và 14,04%. Trong 2 tháng đầu năm 2023, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tăng 50,12% về số lượng so với cùng kỳ 2022. Cụ thể, qua kênh Internet tăng 90,21% về số lượng và 10,01% về giá trị;

qua kênh điện thoại di động tăng 60,29% về số lượng và 13,89% về giá trị; qua phương thức QR code tăng 142,06% về số lượng và 49,42% về giá trị; qua POS tăng 36,65% về lượng và 29,72% về giá trị.⁵

Hệ thống TTKDTM liên ngân hàng, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử nhìn chung hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu thanh toán của người dân. Bên cạnh đó, 95% tổ chức tín dụng đã và đang xây dựng, triển khai chiến lược chuyển đổi số tại đơn vị mình. Nhiều tổ chức tín dụng chuyển đổi số ở top đầu hiện đã đạt 90% giao dịch khách hàng thực hiện trên kênh số. Đến nay, hầu hết các tổ chức tín dụng đã, đang hoặc dự tính xây dựng, triển khai chiến lược chuyển đổi số; tích cực ứng dụng các công nghệ của Cách mạng công nghiệp 4.0 hoặc hợp tác với công ty Fintech nhằm tối ưu hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm giao dịch khách hàng trong hoạt động thanh toán. Nhiều nghiệp vụ cơ bản đã được số hóa hoàn toàn 100%. Các ngân hàng đã ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (ML), dữ liệu lớn (Big Data) trong đánh giá, phân loại khách hàng và quyết định giải ngân...

Các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán đã chú trọng phát triển mạnh hệ sinh thái số với các sản phẩm, dịch vụ, phương thức thanh toán mới, an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích, thiết thực cho người dân, doanh nghiệp. Nhiều dịch vụ, phương thức thanh toán mới như mở tài khoản/mở thẻ bằng eKYC, thanh toán/rút tiền tại ATM bằng QR Code, thanh toán thẻ chip phi tiếp xúc (contactless chip), xác thực thanh toán sinh trắc học, mã hóa thông tin thẻ (tokenization) đã được các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán tích hợp vào trong sản phẩm, dịch vụ để nâng cao tiện ích, an toàn bảo mật, qua đó góp phần phổ biến TTKDTM đến với người dân. Cùng với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và NHNN về đẩy mạnh hoạt động TTKDTM, Nghị định 101 đã tạo tiền đề quan trọng để các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, TGTT ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ tại đơn vị bảo

⁵ Hà Hường (2023), Thực trạng thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam, Tạp chí Tài chính online, <https://tapchitaichinh.vn/thuc-trang-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-o-viet-nam.html> (ngày truy cập 29/11/2023)

đảm hoạt động kinh doanh, hỗ trợ sự phát triển của thị trường và mang lại tiện ích phục vụ người dân, xã hội; làm tiền đề cho các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thanh toán trên địa bàn; tham mưu cấp có thẩm quyền phát triển TTKDTM, cũng như xử lý các vi phạm nhằm đảm bảo kỷ cương và giúp cho công tác thanh toán trong nền kinh tế được diễn ra an toàn, thông suốt, góp phần vào phát triển kinh tế trên địa bàn.

Thông qua hệ thống quy định pháp luật trên, hạ tầng thanh toán vận hành ổn định, thông suốt, hoạt động TTKDTM năm 2022 đạt được nhiều kết quả tích cực. Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH), hệ thống chuyên mạch tài chính và bù trừ điện tử hoạt động ổn định, thông suốt, tăng trưởng cao về cả số lượng lẫn giá trị giao dịch. Trong 11 tháng đầu năm 2022, TTKDTM qua các hệ thống thanh toán đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2021:

(i) Số lượng giao dịch nội tệ qua hệ thống TTĐTLNH đạt trên 141,82 triệu giao dịch với giá trị đạt trên 177,23 triệu tỷ đồng, tăng tương ứng 0,56% về số lượng và 31,39% về giá trị giao dịch; (ii) Hệ thống chuyên mạch tài chính và bù trừ điện tử xử lý hơn 3.770,15 triệu giao dịch với giá trị giao dịch đạt trên 38.101 nghìn tỷ đồng, tăng 99,79% về số lượng và 106,09% về giá trị. Về mạng lưới thiết bị phục vụ giao dịch thanh toán, đến cuối tháng 11/2022, toàn thị trường có 20.889 ATM, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2021, có 404.726 POS, tăng 28,09% so với cùng kỳ năm 2021. Kết quả 11 tháng đầu năm 2022, TTKDTM trong nền kinh tế đạt hơn 6,6 tỷ giao dịch với giá trị hơn 192,38 triệu tỷ đồng (tăng 85,6% về số lượng và 31,39% về giá trị); qua kênh Internet đạt hơn 1.192,67 triệu giao dịch với giá trị hơn 45,43 triệu tỷ đồng (tăng 89,36% về số lượng và 40,55% về giá trị); qua kênh điện thoại di động đạt hơn 3.941 triệu giao dịch với giá trị đạt gần 39,4 triệu tỷ đồng (tăng 116,1% về số lượng và 92,3% về giá trị); qua phương thức QR Code đạt hơn 59,6 triệu giao dịch với giá trị hơn 58,4 nghìn tỷ đồng (tăng 182,5% về số lượng và 210,6% về giá trị); qua POS đạt hơn 564,54 triệu giao dịch, với giá trị đạt gần 932,93 nghìn tỷ đồng (tăng tương ứng 53,57% và 48,78% so với năm 2021). Đến nay, đã có khoảng 18,8 triệu tài khoản và thẻ được mở bằng eKYC, đã có 20 ngân hàng báo cáo

triển khai chính thức về mở thẻ ngân hàng bằng phương thức điện tử theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-NHNN4 với hơn 13,2 triệu thẻ đang lưu hành.⁶

Như vậy, khuôn khổ pháp lý về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt đã từng bước được bổ sung, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán. Cơ sở hạ tầng và công nghệ phục vụ thanh toán không dùng tiền mặt được chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả. Các dịch vụ, phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt hiện đại dựa trên ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin, fintech phát triển mạnh, đa dạng với nhiều sản phẩm, phương tiện mới, an toàn, tiện lợi; các công nghệ mới trong lĩnh vực thanh toán (ATM, POS, internet/mobile payment, QR Code, contactless payment, super app của một số fintech...) thu được những kết quả tích cực; tốc độ tăng quy mô giao dịch qua kênh thanh toán hiện đại khá cao, được các tổ chức quốc tế đánh giá là một trong những thị trường có tốc độ tăng trưởng nhanh trên thế giới...

3.2 Những rủi ro thường gặp trong thanh toán không dùng tiền mặt khi giao dịch bằng phương tiện điện tử

Như đã chỉ ra ở mục 3.1, số lượng giao dịch TTKDTM bằng phương thức thanh toán điện tử qua các phương thức như: thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng thiết bị điện thoại thông minh, thanh toán qua Mobile Banking, thanh toán qua QR Code... trong thời gian qua đã chiếm tỷ lệ ngày càng cao so với các phương thức thanh toán truyền thống. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện giao dịch này, người dùng vẫn còn một số e ngại do phải đối mặt với một số rủi ro như:

(1) Rủi ro bảo mật và an toàn thông tin: Đây là rủi ro lớn nhất mà người tiêu dùng e ngại khi giao dịch thanh toán thông qua các phương tiện điện tử. Mặc dù các ngân hàng thương mại và các tổ chức cung cấp dịch vụ trung

⁶ Phạm Anh Tuấn (2023), Kết quả hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt năm 2022 và giải pháp tiếp tục triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025, https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/ddnhnn/nctd/nctd_chitiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV559822&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_aftrLoop=37155823050941466#%40%3F_aftrLoop%3D37155823050941466%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV559822%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D151zlt9ik7_9

gian thanh toán đã nỗ lực áp dụng các biện pháp để nâng cao tính bảo mật, xây dựng nhiều lớp bảo vệ để tối ưu cho khách hàng. Tuy nhiên, người dùng vẫn có thể gặp phải một số nguyên nhân chủ quan như bị mất điện thoại hay vô tình bị đánh cắp thông tin khi sử dụng smartphone hoặc khách quan như bị hacker tấn công.... Vậy nên để tự đảm bảo an toàn cho bản thân, không chỉ tổ chức cung cấp dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán mà mỗi người dùng cũng cần tự giác nâng cao cảnh giác khi sử dụng phương thức thanh toán điện tử.

(2) Rủi ro do giả mạo: Trong thời gian qua, tình hình giả mạo để lừa đảo, chiếm đoạt tiền thông qua giao dịch thanh toán điện tử diễn ra ngày càng tinh vi và là hoạt động đã có tính tổ chức không chỉ có tội phạm ở trong nước mà còn có sự tham gia của các tội phạm nước ngoài, gây ra rủi ro lớn cho khách hàng và các tổ chức thực hiện dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán điện tử. Khi thanh toán điện tử, người dùng có thể truy cập vào link giả mạo do kẻ lừa đảo lập (thường giả mạo website ngân hàng, website cổng thanh toán điện tử...). Cách thức thường gặp là kẻ lừa đảo mạo danh là người thân/người quen và thông báo sẽ chuyển tiền cho khách thông qua đường link giả mạo và yêu cầu xác nhận thông tin. Khách hàng truy cập vào link giả mạo và cung cấp cho đối tượng các thông tin về dịch vụ ngân hàng điện tử (tên truy cập, mật khẩu, mã OTP) hoặc dịch vụ thẻ (số thẻ, ngày hiệu lực, CVV/CVC-mã số bảo mật của thẻ, mã OTP). Hoặc trong trường hợp khác, những đối tượng này lập fanpage trên mạng xã hội để mạo danh ngân hàng/tổ chức cung cấp dịch vụ Ví điện tử. Các fanpage này thường sử dụng logo, hình ảnh và các bài viết được sao chép từ fanpage chính thức. Đối tượng lừa đảo tiếp cận khách hàng để tư vấn sản phẩm dịch vụ và yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin cá nhân, công việc, thu nhập... để phục vụ mục đích gian lận. Đây cũng là một trong số những nguyên nhân làm người dùng băn khoăn, lo ngại khi thực hiện thanh toán điện tử.

(3) Rủi ro do lỗi kỹ thuật, kết nối hệ thống: Đây là rủi ro mất kết nối xảy ra do lỗi của hệ thống điều hành hoặc do lỗi thiết bị đầu cuối khách hàng sử dụng. Để giải quyết điều này, bạn nên sử dụng đường truyền Internet ổn định trong suốt quá trình thực hiện giao dịch và đảm bảo sử dụng các thiết bị

đầu cuối di động cá nhân an toàn, không can thiệp trái quy định vào hệ điều hành, phần cứng.

3.3 Nguyên nhân của các rủi ro

Có nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến các rủi ro trên, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Một là, hành lang pháp lý về ứng dụng thanh toán điện tử nói chung, thanh toán bằng ví điện tử nói riêng chưa được thống nhất và toàn diện. Khi có tranh chấp xảy ra, người dùng gặp khó khăn trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của mình do thiếu cơ sở pháp lý xác định trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên có liên quan.

Hai là, cộng đồng liên kết thanh toán điện tử nói chung và ví điện tử nói riêng tại Việt Nam chưa có tính kết nối, liên thông, hợp tác. Cụ thể, một người dùng có thể cùng lúc tạo tài khoản trên nhiều ví điện tử, do không có sự kết nối nên tài khoản của khách hàng sẽ được quản lý bởi nhiều nguồn khác nhau. Do đó, khi có sự cố xảy ra đối với tài khoản của khách hàng, việc xác định trách nhiệm của các bên sẽ phức tạp và khó khăn. Ngoài ra, các ứng dụng ví điện tử còn thiếu tính cộng sinh với các ngân hàng dẫn đến việc luân chuyển dòng tiền còn hạn chế về tốc độ.

Ba là, công nghệ thông tin là lĩnh vực luôn có khả năng bị hacker tấn công, thu thập thông tin bất hợp pháp, chiếm đoạt tài khoản của khách hàng... chính vì vậy cần phải có sự đầu tư thỏa đáng cho cơ sở hạ tầng công nghệ, các tổ chức thực hiện dịch vụ thanh toán và trung gian thanh toán cần thường xuyên cập nhật và thay đổi các tính năng bảo mật chống lại sự tấn công của hacker, bảo vệ tốt nhất sự an toàn của giao dịch

4. Một số gợi mở cho Việt Nam

4.1 Đối với nhà nước:

Mặt dù hệ thống văn bản pháp luật về TTKDTM đã tương đối hoàn thiện và thúc đẩy sự phát triển vượt bậc của hoạt động TTKDTM trong thời gian qua, tuy nhiên, vẫn còn một số vướng mắc thể hiện ở các khía cạnh sau đây:

Một là, tiếp tục nghiên cứu, rà soát ban hành quy định sửa đổi, bổ sung nhằm định rõ trách nhiệm bảo mật thông tin của các chủ thể tham gia hoặc có liên quan đến giao dịch TTKDTM nói chung và giao dịch thanh toán điện tử nói riêng, trong đó cần quy định rõ trách nhiệm của các ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc bảo mật, chống lại sự xâm nhập tài khoản bất hợp pháp; đồng thời quy định rõ trách nhiệm và trường hợp kích hoạt hệ thống cảnh báo khi có những dấu hiệu nghi ngờ giao dịch bất thường hoặc có dấu hiệu lừa đảo, rửa tiền, tội phạm công nghệ cao liên quan đến giao dịch thanh toán.... Đây là giải pháp về mặt pháp lý nhằm giải quyết vướng mắc trong đảm bảo an toàn và bảo mật cho các giao dịch thanh toán.

Mặc dù Nghị định 13/2023/NĐ-CP đã ra đời vào đầu năm 2023 đã đưa ra những biện pháp nhằm bảo vệ dữ liệu bí mật cá nhân của khách hàng, tuy nhiên, về mặt công nghệ thông tin, hiện các hacker đang có rất nhiều cách tiếp cận thiết bị máy tính, điện thoại của người dùng để thu thập dữ liệu và rút tiền từ tài khoản của người dùng. Trên thị trường có rất nhiều ứng dụng được thiết kế để bí mật giám sát thiết bị của người dùng hòng tìm ra lỗ hổng và chiếm đoạt tiền. Sự phát triển của công nghệ mới như blockchain (công nghệ chuỗi khối), big data (dữ liệu khối lượng lớn), AI (trí thông minh nhân tạo) đòi hỏi các ngân hàng phải có sự thay đổi về mô hình quản lý và các hành lang an toàn trước những sự cố về an ninh mạng và bảo mật thông tin khách hàng trong thời kỳ công nghệ số. Đặc biệt, với sự phát triển ngày càng tinh vi của công nghệ số kéo theo sự gia tăng của những lỗ hổng bảo mật, tạo điều kiện cho tội phạm công nghệ cao hoạt động ngày càng thường xuyên. Đối với lĩnh vực thanh toán, tội phạm trong lĩnh vực công nghệ cao, thanh toán thẻ qua POS, thanh toán điện tử gần đây có những diễn biến phức tạp với những hành vi, thủ đoạn mới, tinh vi hơn, dẫn đến tâm lý e ngại sử dụng dịch vụ, đặc biệt đối với những người dân ở nông thôn, khu vực vùng sâu, vùng xa do kiến thức công nghệ thông tin còn hạn chế. Chính vì vậy, tiếp tục nghiên cứu quy định để định rõ trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoặc có liên quan đến giao dịch TTKDTM, giao dịch thanh toán điện tử quy định rõ điều kiện và quy trình kiểm soát giao dịch TTKDTM,

đồng thời đẩy mạnh trách nhiệm cảnh báo của bên cung cấp dịch vụ cho người tiêu dùng là một trong số những biện pháp giúp hạn chế rủi ro từ vấn đề bảo mật thông tin trong giao dịch thanh toán.

Hai là, cần sớm nghiên cứu ban hành quy định hướng dẫn cụ thể về tiền điện tử phù hợp với thông lệ quốc tế theo hướng tiếp cận tiền điện tử không phải là một loại tiền tệ mới mà chỉ là hình thái biểu hiện của đồng tiền pháp định dưới dạng công cụ hoặc phương tiện thanh toán được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán, tăng cường tính minh bạch trong giao dịch, thúc đẩy thanh toán thuận lợi trong thương mại quốc tế. Đây là giải pháp nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ hoạt động thanh toán điện tử đang trong tình trạng chưa hoàn thiện như hiện nay. Trong đó, khuôn khổ pháp lý và cơ chế chính sách liên quan đến các dịch vụ, phương tiện thanh toán trực tuyến, tiền điện tử mới, hiện đại, tiền ảo, thẻ ảo, tiền điện tử... là những vấn đề mới, phức tạp đến nay chưa có hướng dẫn của các cơ quan quản lý hoặc đang giai đoạn thí điểm. Nhiều chủ thể xuất hiện trong quá trình thanh toán làm phát sinh nhiều mối quan hệ mới, tuy nhiên vấn đề xác định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các chủ thể này chưa đầy đủ, khiến cho việc bảo vệ quyền và lợi ích của các bên liên quan chưa được bao quát, đầy đủ, chặt chẽ.

Ba là, cần bổ sung quy định về tiêu chuẩn hóa công nghệ để đảm bảo tính liên kết chặt chẽ giữa hệ thống thanh toán của các ngân hàng, tăng cường khả năng liên thông, kết nối giữa các ngân hàng, giữa ngân hàng và khách hàng. Hiện nay, hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ giữa các ngân hàng hiện còn chưa đồng bộ, làm cản trở tính kết nối, liên thông giữa các ngân hàng gây lãng phí nguồn lực và trở ngại cho khách hàng trong các giao dịch thanh toán; tài khoản của khách hàng được quản lý bởi nhiều nguồn liên kết vì vậy khi có sự cố xảy ra sẽ rất khó quy trách nhiệm cho các bên có liên quan.

Bốn là, nên rà soát, nghiên cứu xem xét nhất thể hóa quy định về TTKDTM, thanh toán điện tử một văn bản ở cấp Nghị định trở lên nhằm nâng cao hiệu quả điều chỉnh và thực thi các quy định pháp luật. Việc tồn tại quá nhiều văn bản cùng điều chỉnh vấn đề về TTKDTM nói chung và thanh toán

điện tử nói riêng cũng gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình thực thi. Một số chính sách phát triển hoạt động TTKDTM được thể hiện ở các văn bản là Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng, Nghị quyết của Chính phủ nên được nghiên cứu xem xét nhất thể hóa trong Nghị định về TTKDTM sẽ giúp các chủ thể trong nền kinh tế thuận tiện hơn trong việc xác định quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong thực hiện giao dịch TTKDTM, từ đó nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về TTKDTM ở Việt Nam hiện nay.

4.2 Đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức trung gian thanh toán

Với tư cách là đơn vị cung cấp dịch vụ, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức trung gian thanh toán cần lưu ý một số vấn đề sau:

Một là, xây dựng quy trình kiểm soát chặt chẽ các giao dịch TTKDTM nói chung và thanh toán điện tử riêng trong nội bộ ngân hàng; xác định cụ thể trách nhiệm của từng công đoạn, từng cá nhân nhằm hạn chế tối đa kẻ xấu lợi dụng quy trình không chặt chẽ để trục lợi bất chính hoặc lừa đảo trong giao dịch.

Hai là, cần đầu tư hạ tầng CNTT, ứng dụng công nghệ rà soát phát hiện giao dịch có dấu hiệu liên quan đến gian lận, giả mạo, lừa đảo theo các cảnh báo của cơ quan chức năng; rà soát theo danh mục dấu hiệu nghi ngờ gian lận, giả mạo, lừa đảo để phát hiện, gửi báo cáo cho Ngân hàng nhà nước và cơ quan chức năng có thẩm quyền;

Ba là, tăng cường công tác nhận diện khách hàng, quản lý chặt chẽ quy trình, thủ tục mở và sử dụng tài khoản, thẻ ngân hàng; đẩy nhanh tiến độ kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia;

Bốn là, tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, ngân hàng, tổ chức liên quan trong công tác phòng chống tội phạm: Theo dõi, trao đổi thông tin về các loại hình, phương thức, thủ đoạn tội phạm mới, các vụ việc gian lận, lừa đảo; Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn cảnh báo cho khách hàng; Nghiên cứu phối hợp với công ty viễn thông về phương án đối chiếu, kiểm tra thông tin số điện thoại chính chủ...

4.3 Đối với người dùng

Một là, cần trọng trong việc lựa chọn website giao dịch: Trước khi tiến hành các thao tác giao dịch, khách hàng cần kiểm tra mức độ an toàn của các website đang sử dụng. Cần xác thực xem đó có phải là trang web được bảo mật hay không. Những trang web được bảo mật thì thường có biểu tượng ổ khóa ngay cạnh đường link website.

Hai là, cần sử dụng kết nối mạng an toàn: Bên cạnh việc cẩn trọng với khi đăng nhập các trang web uy tín thì người dùng cần đảm bảo kết nối mạng an toàn, không nên sử dụng các nguồn mạng nhiều rủi ro như wifi công cộng. Thay vào đó, bạn nên sử dụng những nguồn mạng uy tín như 3G, 4G khi thực hiện giao dịch qua ví điện tử. Bên cạnh đó, không nên tiết lộ thông tin tài khoản của mình với người lạ, tránh bị lấy cắp thông tin. Bị mất tài khoản khi kết nối mạng công cộng cũng là một trong những rủi ro khi sử dụng ví điện tử hoặc internet banking, QR code... mà người dùng gặp phải nhiều nhất.

Ba là, người dùng nên thường xuyên đổi mật khẩu ví điện tử, QR code, internetbanking và các phương thức thanh toán khác có yêu cầu sử dụng mật khẩu, mật khẩu phải có độ bảo mật cao thường có cả chữ, số, ký tự đặc biệt; mật khẩu không nên gắn liền với thông tin cá nhân; cũng không nên sử dụng một mật khẩu cho nhiều tài khoản khác nhau....

Bốn là, người dùng nên cài đặt ứng dụng thanh toán điện tử từ nguồn tin cậy và được cung cấp bởi nhà phát hành. Cách tốt nhất để tải một ứng dụng ví điện tử nào đó là từ trên App Store ở dòng máy Iphone và Google Play ở các máy có hệ điều hành Android.

Năm là, không chia sẻ tài khoản cho người khác: Thông tin tài khoản ngân hàng và ví điện tử liên kết đều là những thông tin tuyệt mật của mỗi người. Không nên chia sẻ những thông tin này với người khác để tránh trường hợp bị lợi dụng để thực hiện các giao dịch ngoài tầm kiểm soát. Đây cũng là một trong những rủi ro khi sử dụng ví điện tử bị đánh cắp thông tin cá nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt
2. Nghị định 16/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
3. Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán
4. Nghị định 80/2016/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.
5. Nghị định 80-HĐBT ngày 27/5/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bổ sung thể lệ thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng
6. Nghị định 91-CP ngày 25/11/1993 về tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt áp dụng cho tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam
7. Nghị định số 4-CP ngày 7-3-1960 của Hội đồng Chính phủ về việc ban hành Thẻ lệ thanh toán không dùng tiền mặt của Ngân hàng
8. Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019, của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;
9. Quyết định 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo: Giao NHNN nhiệm vụ rà soát, nghiên cứu và đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về tiền điện tử.
10. Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính trong nền kinh tế.
11. Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025.
12. Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg.

13. Quyết định số 2545/QĐ-TTg, ngày 30/12/2016, của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020;
14. Quyết định số 316/QĐ-TTg, ngày 09/3/2021 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt thí điểm áp dụng tài khoản viễn thông để thanh toán hàng hóa, dịch vụ giá trị nhỏ.
15. Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 30/2016/TT-NHNN, Thông tư 26/2017/TT-NHNN, Thông tư 41/2018/TT-NHNN, Thông tư 28/2019/TT-NHNN, Thông tư 22/2020/TT-NHNN, Thông tư 17/2021/TT-NHNN);
16. Thông tư số 22/2015/TT-NHNN ngày 20/11/2015 quy định hoạt động cung ứng và sử dụng séc (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 30/2016/TT-NHNN);
17. Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 32/2016/TT-NHNN, Thông tư 02/2018/TT-NHNN, Thông tư 02/2019/TT-NHNN, Thông tư 16/2020/TT-NHNN);
18. Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 về dịch vụ trung gian thanh toán (đã được sửa đổi bởi Thông tư 30/2016/TT-NHNN, Thông tư 20/2016/TT-NHNN, Thông tư 23/2019/TT-NHNN)
19. Thông tư số 46/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 hướng dẫn về dịch vụ TTKDTM;
20. Chỉ thị số 22/CT-TTg, ngày 26/5/2020, của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đang có diễn biến phức tạp...
21. Hà Hoàng (2023), Thực trạng thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam, Tạp chí Tài chính online, <https://tapchitaichinh.vn/thuc-trang-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-o-viet-nam.html> (ngày truy cập 25/11/2023)
22. Phạm Anh Tuấn (2023), Kết quả hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt năm 2022 và giải pháp tiếp tục triển khai đề án phát triển thanh toán không

dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025,

https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/fm/ddnhnn/nctd/nctd_chi_tiet?leftWidth=20%25&showFooter=false&showHeader=false&dDocName=SBV559822&rightWidth=0%25¢erWidth=80%25&_afrLoop=37155823050941466#%40%3F_afrLoop%3D37155823050941466%26centerWidth%3D80%2525%26dDocName%3DSBV559822%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D15lzt9ik7_9, truy cập 25/11/2023